

Bản án số: 145/2021/HS-PT

Ngày: 29-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thi

Ông Ngô Sỹ Tiến

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Viết Ngọc - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 183/2021/TLPT-HS ngày 10/8/2021 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G, và Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G và Nguyễn Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1983 tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã NG, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Ngọc Đ và bà: Lê Thị S (đã chết); vợ: Nguyễn Thị G (là bị cáo trong vụ án) và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 06/02/2021 được cho tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị G; sinh năm 1985 tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã NG, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà: Lê Thị Q; có chồng: Nguyễn Ngọc L (là bị cáo trong vụ án) và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976 tại huyện ND, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã NG, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Ngọc Đ (đã chết) và bà: Lê Thị T; có vợ: Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 06/02/2021 được cho tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Thị L và 03 người có quyền L nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị G, Nguyễn Ngọc L với Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị L và các đối tượng khác, cụ thể như sau:

- Vào lúc 17 giờ 57 ngày 01/02/2021, Nguyễn Đức L sử dụng điện thoại di động gắn số thuê bao 0773320504 nhắn tin đến số thuê bao 0962744399 của Nguyễn Thị G với nội dung đánh các số đề 58, 85, 53, 35, 38, 83, 12, 21, 45, 54, 24, 42, 13, 31, 14, 51, 57, 75, 56, 65 mỗi số 5.000 đồng, tổng là 100.000 đồng, G nhắn tin xác nhận “Ok”. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 01/02/2021, Nguyễn Đức L không trúng. Tổng số tiền mà Nguyễn Thị G đánh bạc với Nguyễn Đức L là 100.000 đồng.

- Vào lúc 17 giờ 59 phút ngày 01/02/2021, Nguyễn Ngọc T sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản Zalo “Trường Nguyễn” đăng ký số thuê bao 0337312708 của Nguyễn Ngọc T nhắn tin đến tài khoản Zalo “HG” đăng ký số thuê bao 0962744399 của G để đánh các số lô 17, 38, 83 mỗi số 50 điểm, tổng số tiền 3.450.000 đồng, G nhắn tin xác nhận “Ok”. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 01/02/2021, T trúng 50 điểm số lô 17 và 200 điểm số lô 38 với số tiền 12.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Thị G đánh bạc với Nguyễn Ngọc T là 15.450.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ ngày 01/02/2021, Hồ Sỹ H đến nhà Nguyễn Thị G, Nguyễn Ngọc L đánh các số đề 84, 48, 74, 47, 79, 97, 89, 98, 38, 83, 48, 84, 36, 63, 88 mỗi số 10.000 đồng với số tiền 150.000 đồng; các số lô 79, 84, 88 mỗi số 5 điểm với số tiền 345.000 đồng; số đề 57, 75 mỗi số 10.000 đồng. Tổng số tiền Hạ đánh số lô, số đề với G là 515.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 01/02/2021, H trúng 05 điểm số lô 84 với số tiền 400.000 đồng. Tổng số tiền mà G đánh bạc với Hồ Sỹ Hạ là 915.000 đồng.

Sau khi nhận các số lô, số đề trên, G đưa cho chồng là Nguyễn Ngọc L chuyển cho một người đàn ông không quen biết để hưởng tiền chệch lệch.

- Khoảng 18 giờ 12 phút ngày 01/02/2021, sau khi G nhận các số lô, số đề thì đưa cho L và L chuyển cho Nguyễn Thị L, gồm các số lô: 25, 52, 19, 91, 78, 87, 89, 98, 15, 51 mỗi số 10 điểm với số tiền 2.300.000 đồng; các số lô 58, 85

mỗi số 100 với số tiền 4.600.000 đồng; các số lô: 78, 87, 86, 68, 01 mỗi số 20 điểm với số tiền 2.300.000 đồng; các số đề 13, 31, 26, 62, 19, 91, 38, 83, 76, 67, 78, 87, 28, 82, 08, 80, 89, 98, 01, 10 mỗi số 30.000 đồng với số tiền 600.000 đồng; các số đề 15, 51, 16, 61, 78, 87, 89, 98, 38, 83, 58, 85, 01 mỗi số 20.000 đồng với số tiền 260.000 đồng; 10.000 đồng số đề 10; 20.000 đồng số đề đầu 7, đuôi 7 với số tiền 400.000 đồng. Tổng số tiền G, L chuyển cho Nguyễn Thị L là 10.470.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 01/02/2021, L trúng 30 điểm các số lô 52, 91, 98 với số tiền 2.400.000 đồng và 30.000 đồng số đề 82 với số tiền 2.520.000 đồng. Tổng số tiền L, G đánh bạc với Nguyễn Thị L là 15.390.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ ngày 10/12/2020 đến ngày 31/01/2021, Nguyễn Thị G và Nguyễn Ngọc L đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề như sau: G đánh bạc với T ngày 10/12/2020 số tiền 910.000 đồng, ngày 11/12/2020 số tiền 1.000.000 đồng; ngày 15/12/2020 số tiền 3.620.000 đồng; ngày 25/01/2021 số tiền 690.000 đồng và ngày 28/01/2021 số tiền 2.300.000 đồng; G đánh bạc với L ngày 30/01/2021 số tiền 529.000 đồng và ngày 31/01/2021 số tiền 180.000 đồng; L đánh bạc với Bùi Đình Ch ngày 21/01/2021 số tiền 460.000 đồng và ngày 22/12/2020 số tiền 690.000 đồng;

Cách thức đánh bạc mà G và L thống nhất với các đối tượng như sau: Lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc làm căn cứ tính thắng thua, cụ thể: Đánh đề là người đánh chọn các số tự nhiên từ 00 đến 99 nếu kết quả trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số thì tỷ lệ thắng là 1/70 lần; đánh lô là người đánh chọn các số tự nhiên từ 00 đến 99 nếu kết quả trùng với 2 số cuối trong 27 số của các giải thưởng xổ số thì thắng bạc, 01 điểm lô tương ứng 23.000 đồng trúng được 80.000 đồng; lô xiên người đánh chọn 02 số tự nhiên từ 00 đến 99 để đánh, nếu kết quả trùng với 02 số trong 27 số của các giải thưởng xổ số thì thắng bạc; lô xiên 3 là người đánh chọn 03 số tự nhiên từ 00 đến 99 nếu kết quả trùng với cả 03 số trong 27 số của các giải thưởng xổ số thì thắng bạc; đánh đầu, đít là người đánh chọn các con số từ 0 đến 9 nếu kết quả trùng với số đầu hoặc số cuối của hai số cuối giải đặc biệt là thắng bạc.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G, Nguyễn Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 06/02/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 06/02/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L; xử lý vật chứng; tuyên án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 28/6/2021, các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G, Nguyễn Ngọc T kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G, Nguyễn Ngọc T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G, Nguyễn Ngọc T; sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo không có tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G và Nguyễn Ngọc T làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung, hình thức đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G và Nguyễn Ngọc T thừa nhận bản án sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/02/2021, các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G đã thực hiện hành vi đánh bạc với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị L cùng một số đối

tượng dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Thị G thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền 31.855.000 đồng; Nguyễn Ngọc T thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 15.450.000 đồng; Nguyễn Thị L thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 15.390.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G, Nguyễn Ngọc T thấy rằng:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đầu thú; các bị cáo đều có thân nhân là người có công với cách mạng, bị cáo Nguyễn Ngọc L có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc Đ được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nguyễn Thị G có bà nội là bà Nguyễn Thị T được trao tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng; bị cáo Nguyễn Ngọc T có bố là Nguyễn Ngọc Đ được Bộ Tư lệnh Quân khu 4 cấp giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G, Nguyễn Ngọc T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G, Nguyễn Ngọc T được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G và Nguyễn Ngọc T; sửa bản án sơ thẩm; giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G và Nguyễn Ngọc T hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G và Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã NG, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G và Nguyễn Ngọc T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị G và Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND huyện NĐ;
- Cơ quan THAHS CA huyện NĐ;
- Cơ quan điều tra CA huyện NĐ;
- Chi Cục THADS huyện NĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- UBND xã NG, huyện NĐ;
- Lưu Hồ sơ; VP Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh